

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 17 - 01 - 2024  
V/v ly hôn giữa chị X và anh K

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Kiên;

Bà Trần Thị Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 304/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2023 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1996; đăng ký HKTT: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Xóm E - Văn Lý, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/10/2023 và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị X trình bày:*

Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Văn K kết hôn ngày 17/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhà với bố mẹ đẻ anh K tại xóm T, xã H, huyện H; đến năm 2014, bố mẹ anh K cho đất vợ chồng xây nhà ở riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau nên trong cuộc sống hàng ngày thường xảy ra tranh cãi; anh K còn hay uống rượu say và đập phá đồ đạc, chửi mắng chị. Năm 2016, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, sau đó anh K có sang xin lỗi và hứa sẽ thay đổi nên chị đã tha thứ và quay về chung sống. Tuy nhiên khi vợ chồng chung sống được một thời gian lại phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế do chi

tiêu không thống nhất nên xảy ra nhiều xích mích, cãi chửi nhau. Từ tháng 09/2022 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm đối với anh K không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ chồng không có con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có xây 01 nhà mái bằng một tầng trên đất của bố mẹ đẻ anh K tại xóm T, xã H nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Về nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:* Vợ chồng anh chưa mâu thuẫn căng thẳng nhưng chị X không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm. Tháng 9/2022, chị X đã bỏ về bên ngoại ở, anh K đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị X không nhất trí quay về đoàn tụ. Nay chị X xin ly hôn, anh K không nhất trí ly hôn vì hai vợ chồng đều theo đạo Thiên chúa, luật giáo không được phép bỏ nhau. Về con chung: Anh K xác nhận vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh K xác nhận không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh không đồng ý ly hôn nên không đến Tòa án làm việc, anh xin vắng mặt. Chị X xin ly hôn thì Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị X, anh không có ý kiến.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị X; cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Văn K. Về án phí: Chị X là nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị X và bị đơn anh Nguyễn Văn K đều đề nghị xin được vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị X, anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Văn K có quan hệ hôn nhân hợp pháp do kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 17/5/2013. Vợ chồng chung

sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, từ đó thường xuyên xảy ra xích mích, xô sát cãi chửi nhau. Từ tháng 9/2022 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau. Xét thấy, chị X xin ly hôn, anh K không nhất trí ly hôn với lý do hai bên đều theo đạo Thiên chúa, luật giáo không cho phép ly hôn. Tuy nhiên giữa chị X và anh K đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài trong nhiều năm, đã được gia đình tác động hòa giải nhưng vẫn tồn tại mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 09/2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Do đó nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân là hạnh phúc gia đình cũng không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị X đối với anh Nguyễn Văn K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung; tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Văn K đều xác nhận vợ chồng không có con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Văn K.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chị Hoàng Thị X phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0002954 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Hoàng Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Trung Kiên**